

Số: 596/2019/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 830/2019/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Ông Đàm Quốc V**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú: Số 70, tổ 39 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội;

- **Bà Đoàn Thị T**, sinh năm 1960; Hộ khẩu thường trú: Số 70, tổ 39 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tình cảm: Ông Đàm Quốc V và bà Đoàn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, Hà Nội vào ngày 19/9/1986.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Ông V, bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc ông, bà Tận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông V, bà T xác nhận có 02 con chung là Đàm Minh H (nữ), sinh ngày 10/6/1987; Đàm Quang A (nam) sinh ngày 26/11/1992; Anh Quang A, chị H đã trưởng thành, khỏe mạnh, ông, bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông V, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông V, bà T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Ông V, bà T thống nhất để bà T chịu toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **ông Đàm Quốc V và bà Đoàn Thị T.**

2. **Con chung:** Xác nhận ông V, bà T có 02 con chung là Đàm Quang A (nam) sinh ngày 26/11/1992; Đàm Minh H (nữ), sinh ngày 10/6/1987; Anh Quang A, chị H đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xét.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Ông V, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung:** Ông V, bà T đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Ông V, bà T thống nhất để bà T chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009244 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p. Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Quản Văn Tiến**